TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **260**/2024/HS-PT
Ngày: 17/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Chí Công**

Các Thẩm phán: ông **Phùng Anh Dũng** và ông **Phạm Văn Hợp**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Ngọc Gia Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo Phạm Thị Quỳnh T bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 22/02/2024.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thị Quỳnh T, sinh ngày 22/3/1998, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị T1; có chồng là Phạm Vương A (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2022, có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Quỳnh T*:* Luật sư Phạm Thành T2, công tác tại Trung tâm Tư vấn pháp luật thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q, có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 23/11/2022, tại Cửa hàng M (địa chỉ: số C đường T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình), Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q đã bắt quả tang Phạm Thị Quỳnh T đang có hành vi chia

nhỏ ma túy vào các túi nilon để bán. Cơ quan điều tra đã thu giữ 05 túi nilon trong suốt, kích thước 15cm x 25cm, bên trong chứa chất màu trắng; 06 túi nilon trong suốt, kích thước 14cm x 14cm, bên ngoài có chữ "200g", bên trong chứa chất màu trắng; 01 túi bỉm trẻ em hiệu Pampers, bên trong có 10 túi nilon trong suốt, kích thước 14cm x 14cm, bên trong chứa chất màu trắng. Thu giữ tại vị trí Phạm Thị Quỳnh T đang ngồi có chất màu trắng do T làm đổ xuống nền nhà. Phạm Thị Quỳnh T khai nhận toàn bộ chất màu trắng được đựng trong các túi nilon nói trên là ma túy, loại Ketamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiến hành khám xét khẩn cấp Cửa hàng M thì ông Phạm Văn D (là bố của Phạm Thị Quỳnh T) tự nguyện giao nộp 01 bọc vải màu nâu, do ông D lấy ra từ bên trong tủ làm bằng nhôm kính đặt tại tầng 3 của cửa hàng C (địa chỉ: số C đường T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, sát bên cạnh cửa hàng M, hiện không có ai sử dụng), bên trong bọc vải màu nâu có 04 túi nilon trong suốt, chứa tổng cộng 3.111 viên nén màu nâu, không rõ hình dạng. Phạm Thị Quỳnh T khai nhận số viên nén màu nâu nói trên là ma túy loại "thuốc lắc", do T nhờ ông D cất giấu.

Về nguồn gốc số ma túy nói trên, Phạm Thị Quỳnh T khai nhận: khoảng tháng 8/2022, thông qua việc mua bán mỹ phẩm, Phạm Thị Quỳnh T quen biết với một người phụ nữ có tên thường gọi là B, nhà ở xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nhưng hiện nay đang làm ăn và sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đ. Đầu tháng 11/2022, B sử dụng tài khoản Telegram tên "Big C" (đăng ký bằng số điện thoại 0774.427.652) gọi điện cho T qua tài khoản tên He'Sờ L (đăng ký bằng số điện thoại 0898.089.173) đặt vấn đề thuê T nhận ma túy Ketamine và thuốc lắc do B gửi từ nước ngoài về rồi chia nhỏ, bán cho người khác theo sự chỉ đạo của B, B sẽ trả công cho T với số tiền là 15.000.000 đồng nhưng T không đồng ý. Đến ngày 17/11/2022, B tiếp tục gọi điện đặt vấn đề thuê T nhận và bán ma túy thì T đồng ý.

Chiều ngày 17/11/2022, B gọi điện thoại nói Phạm Thị Quỳnh T nhận và cất giấu ma túy thuốc lắc để bán khi B gửi đơn, T đồng ý và cho địa chỉ nhà ở tại phường Đ, thành phố Đ để B cho người mang ma túy đến. Một lúc sau, có một người phụ nữ đi xe mô tô tay ga, bịt khẩu trang, đến trước cổng nhà giao cho T một thùng cát tông rồi rời đi. T mang thùng cát tông vào nhà mở ra, bên trong có một chiếc máy lọc không khí rỗng ruột đựng 01 gói ma túy thuốc lắc, T lấy gói ma túy ra chia nhỏ thành 04 gói, gồm 03 gói đầy và 01 gói lưng. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T dùng một tấm vải màu nâu bọc 04 gói ma túy thuốc lắc, mang đến cửa hàng M và nhờ ông Phạm Văn D mang lên tầng 3 của cửa hàng cất giấu cho T. Do tầng 3 bị dột, ướt nên ông D cầm bọc vải trèo sang tầng 3 cửa hàng Congcung bên cạnh (bỏ hoang đã lâu, không có người lên xuống) cất giấu vào bên trong tủ nhôm kính. T không nói cho ông D biết bên trong bọc vải màu nâu có chứa ma túy và ông D cũng không mở ra kiểm tra. Số ma túy thuốc lắc nói trên, B đã nhắn cho T 02 đơn hàng để bán gồm: tài khoản Telegram tên Minh N, số điện thoại 0362.721.380 với số lượng 500 viên và Anh T3, số điện thoại 0592.366.049 với số lượng 1000 viên, nhưng do bận việc nên T chưa giao số ma túy thuốc lắc cho khách.

Ngày 23/11/2022, B gọi điện thoại cho Phạm Thị Quỳnh T nói hàng (ma túy) đã về đến thành phố Đ và nhắn qua Telegram cho T 03 đơn hàng để bán gồm: "Người nhận: Anh H, địa chỉ: chung cư Q riverside complex, Quận G, TP H, sđt: 0787621593, 01KT"; "Người nhận: Anh H, sđt: 0813446569, đ/c: 26 P, H3, 02KT"; "Người nhận: Anh thuận, sđt 0775322538, đ/c: 339 trần khát chân, HN, 0,5KT (nữa KT em nhé)". Khoảng 11 giờ ngày 23/11/2022, Phạm Thị Quỳnh T gọi điện thoại thuê anh Trần Văn D1 (là người làm nghề chở hàng thuê), đến kho hàng N2 (địa chỉ: số B đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nhận) để chở 03 thùng hàng về đến Cửa hàng M, rồi gọi điện nhờ ông D nhận hàng. Sau khi nhận 03 thùng hàng, ông D không mở ra kiểm tra mà đưa vào bên trong cửa hàng M để cất giữ cho T. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Phạm Thị Quỳnh T mở một trong ba thùng hàng để lấy ma túy chia nhỏ vào các túi nilon để bán theo các đơn hàng do B chỉ đạo thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định: Bẹp có họ tên thật là Nguyễn Thị Lan H1, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố D, thị trấn Nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Ngày 11/9/2019, Nguyễn Thị Lan H1 đã xuất cảnh từ cửa khẩu sân bay quốc tế N3 sang nước Cộng hòa liên bang Đ đến nay chưa trở về địa phương. Căn cứ tài liệu điều tra, chưa đủ cơ sở để xác định Nguyễn Thị Lan H1 là người cung cấp ma túy và chỉ đạo Phạm Thị Quỳnh T chia nhỏ, bán ma túy cho những người khác. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý đối với Nguyễn Thị Lan H1 theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 1291A/KL-KTHS ngày 01/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu ký hiệu A5 (gồm 3.111 viên nén màu nâu, không rõ hình dạng thu giữ trong quá trình khám xét đối với Phạm Thị Quỳnh T) gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 1.579,07 gam.

Tại Kết luận giám định số 1291B/KL-KTHS ngày 16/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

- 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong chứa chất màu trắng, bên ngoài đánh số 1, thu giữ trên nền nhà tại vị trí Phạm Thị Quỳnh T đang ngồi (Mẫu ký hiệu A1) là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 53,22 gam.

- 05 (năm) túi nilon trong suốt, bên trong chứa chất màu trắng, bên ngoài đánh số 2 (Mẫu ký hiệu từ A2.1 đến A2.5) là chất ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 4.632,05 gam.

- 06 (sáu) túi nilon trong suốt, bên trong chứa chất màu trắng, bên ngoài có chữ "200g", đánh số 3 (Mẫu ký hiệu từ A3.1 đến A3.6) là chất ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 1.195,06 gam.

- 10 (mười) túi nilon trong suốt, bên trong chứa chất màu trắng, bên ngoài đánh số 4 (Mẫu ký hiệu từ A4.1 đến A4.10) là chất ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 1.992,16 gam.

Tổng khối lượng ma túy Ketamin của các mẫu Al; mẫu A2.1 đến mẫu A2.5; mẫu A3.1 đến mẫu A3.6; mẫu A4.1 đến mẫu A4.10 là: 7.872,49 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 22/02/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình: áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, Điều 39, các điểm a, c khoản 1 Điều 47, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Quỳnh Trang T4 chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù chung thân tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 23/11/2022).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/3/2024, Phạm Thị Quỳnh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo có xác nhận của Trưởng nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo, với lý do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là quá nặng và sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới.

- Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 22/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 01/3/2024, Phạm Thị Quỳnh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo có xác nhận của Trưởng nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Ngày 23/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Q bắt quả tang Phạm Thị Quỳnh T đang chia nhỏ 7.872,49 gam chất ma túy, loại Ketamine và đang tàng trữ 3.111 viên ma túy loại MDMA, khối lượng 1.579,07 gam với mục đích bán cho người khác để lấy tiền. Quá trình điều tra T khai là người nhận và chuyển ma túy thuê cho người phụ nữ tên "Bẹp" để lấy tiền công. Cơ quan điều tra xác định "Bẹp" tên thật là Nguyễn Thị Lan H1 đã xuất cảnh sang Cộng hòa liên bang Đ cư trú từ năm 2019, chưa trở về Việt Nam

nên chưa có đủ căn cứ kết luận H1 là người cung cấp ma túy và chỉ đạo T chia nhỏ, bán cho người khác. Cơ quan có thẩm quyền tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý Hương theo quy định của pháp luật. Mặt khác, giả sử lời khai của T là đúng thì bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà mình đã thực hiện với vai trò người thực hành.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Phạm Thị Quỳnh T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Bị cáo Phạm Thị Quỳnh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được chất ma tuý là các chất gây nghiện, chất hướng thần do Nhà nước độc quyền quản lý, nhưng vì hám lợi bị cáo vẫn mua bán trái phép với số lượng rất lớn. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc mới đảm bảo được tính răn đe, cải tạo, giáo dục, cũng như công tác phòng ngừa chung đối với loại tội phạm nguy hiểm này.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; bị cáo có thành tích cứu người bị đuối nước tại thị trấn Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình và tích cực tham gia phòng, chống dịch Covid-19 tại phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, được chính quyền tại các địa phương xác nhận, tặng Giấy khen; gia đình của bị cáo có công với N1 được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm cũng nhận định bị cáo là phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi khi phạm tội nhưng không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 40 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, thời điểm Phạm Thị Quỳnh T thực hiện hành vi phạm tội, con gái ruột của bị cáo (cháu Phạm Thị Băng D2) mới 01 tuổi 08 tháng. Khoản 2 Điều 40 của Bộ luật Hình sự quy định không áp dụng hình phạt tử hình đối với phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi khi phạm tội. Theo quy định nhân đạo này thì trong mọi trường hợp, dù bị cáo phạm tội gì, nghiêm trọng đến đâu, có hay không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt nghiêm khắc nhất mà Tòa án được phép áp dụng cũng chỉ là tù chung thân. Hay nói cách khác, đối với phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi khi phạm tội hoặc khi bị xét xử thì tù chung thân là hình phạt nặng nhất mà Tòa án có thể áp dụng. Đây là chính sách nhân đạo đặc biệt của Nhà nước đối với phụ nữ và trẻ em. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Phạm Thị Quỳnh T tù chung thân trong trường hợp này là đã áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhất đối với bị cáo (tương đương với áp dụng hình phạt tử hình đối với trường hợp thông thường).

Xem xét toàn diện vụ án thấy rằng, bị cáo là mẹ đơn thân, tuổi đời còn rất trẻ nhưng đã phải một mình bươn chải nuôi con nhỏ; chỉ vì hám lợi trước mắt nên phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo

luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra vô cùng ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; có thành tích cứu người bị đuối nước và tích cực tham gia phòng, chống đại dịch Covid-19, được chính quyền tại các địa phương xác nhận, tặng Giấy khen; gia đình của bị cáo có công với N1; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tài liệu: (1) Đơn trình bày của Bà mẹ Việt Nam anh hùng Hồ Thị H2 có nội dung xin giảm hình phạt cho bị cáo, với lý do bị cáo là con nuôi, có công chăm sóc, phụng dưỡng Bà, nội dung đơn có xác nhận của chính quyền địa phương; (2) Giấy xác nhận của Hiệu trưởng Trường P bán trú TH và THCS L1 về việc bị cáo tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện tại Trường trước khi phạm tội; (3) Biên lai nộp án phí hình sự sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng phán quyết của Tòa án. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Tham dự phiên tòa phúc thẩm, Mẹ Việt Nam anh hùng Hồ Thị H2 trình bày bản thân tuổi cao sức yếu, hoàn cảnh neo đơn, bị cáo T là chỗ dựa tinh thần trong những năm tuổi già; tâm nguyện tha thiết xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình, thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 40 của Bộ luật Hình sự, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cũng là đáp ứng tâm nguyện của Mẹ Việt Nam anh hùng Hồ Thị H2, giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Việc giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật và của nền Tư pháp Việt Nam đối với người phạm tội là người có hoàn cảnh éo le, biết ăn năn, hối cải, cố gắng sửa chữa lỗi lầm. Bên cạnh đó, việc giảm cho bị cáo một phần hình phạt còn thể hiện sự nhân văn không chỉ đối với bị cáo mà còn đối với con của bị cáo, cho bị cáo cơ hội tích cực cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình, là chỗ dựa cho con gái của mình. Mặt khác, việc giảm hình phạt cho bị cáo cũng thể hiện sự tri ân đặc biệt đối với người có công lao với đất nước, với dân tộc - Mẹ Việt Nam anh hùng Hồ Thị H2.

[3]. Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận nên theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Phạm Thị Quỳnh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Quỳnh T, sửa Bản

án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 22/02/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, Điều 38; khoản 2 Điều 40; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Quỳnh T **20 (hai mươi)** năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/11/2022).

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị Quỳnh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao – Vụ GĐKT I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Quảng Bình;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (02 bản; để lưu hồ sơ và giao cho Phạm Thị Quỳnh Trang);
- Người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Chí Công